TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 229/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7- 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mỹ Dung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Trương Thành Tuấn**
2/ **Ông Nguyễn Nhựt Thảo**

-Thư ký phiên toà: **Bà Lê Yến Phương** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành th*am gia phiên tòa*: **Bà Trần Thị Mỹ Phương-** Kiểm sát viên

Ngày **30** tháng **7** năm **2018** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Phước C **,** sinh năm**:** 1977 **(Có mặt)**
Nơi cư trú: 757/15/2 đường Liên Xã, ấp B, xã M, Tp, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị U**,** sinh năm: 1971 **(Có mặt)**
Nơi cư trú: ấp A, TT A, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 11/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đặng Phước C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Phước C và bà Huỳnh Thị U chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân do quen biết, không có tổ chức cưới và cũng không có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống thì ông và bà U sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà không làm tròn trách nhiệm làm vợ, ông nhiều lần góp ý để gia đình hạnh phúc nhưng không được, ông và bà U ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với bà Huỳnh Thị U

Về con chung: Không có
Về tài sản và nợ chung: Không có

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Huỳnh Thị U vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do. Tòa án cũng tiến hành xác minh lấy lời khai của bà U. Tại biên bản xác minh bà U ngày 6/6/2018 thì bà U cho biết. Về hôn nhân: Bà và ông C kết hôn vào năm 2011, không có tổ chức cưới và không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cải nhau vợ chồng ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nay trước yêu cầu ly hôn của ông C thì bà cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. **Về tố tụng**: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. **Về nội dung vụ án**: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C tuyên bố không quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Phước C và bà Huỳnh Thị U. Về con chung và tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Đặng Phước C và bà Huỳnh Thị U chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân do mai mối, không có tổ chức lễ cưới. Theo ông C và bà U trình bày ông bà chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn A ngày 19/6/2018 và xác nhận của UBND xã M ngày 11/6/2018 thì sau khi trích lục hồ sơ đăng ký kết hôn thể hiện không có tên trong hồ sơ đăng ký kết hôn của ông C và bà U. Từ xác nhận trên cho thấy hôn nhân giữa ông C và bà U đã không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó hôn nhân của ông C và bà U đã vi phạm tại điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Căn cứ vào điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì hôn nhân của ông C và bà U không được công nhận là hôn nhân thực tế, do đó nghĩ nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Phước C và bà Huỳnh Thị U là phù hợp.

2. **Về con chung:** Không có

3. **Về tài sản và nợ chung:** Không có

4.**Về án phí:** Do yêu cầu của ông Đặng Phước C được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1**.Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Phước C và bà Huỳnh Thị U

2**. Về nuôi con chung**: Không có

3**. Về tài sản chung:** Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

4**. Về nợ chung:** Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

5**. Về án phí dân sự sơ thẩm**: Ông Đặng Phước C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003396 ngày 23/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6**. Về kháng cáo**: Ông Đặng Phước C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2018). Bà Huỳnh Thị U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Dung